TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 11/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông A Bông và bà Mai Trần Thanh Hảo.

- Thư ký phiên toà: Ông Đoàn Anh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST-HS ngày 27/9/2019 đối với bị cáo:

A H , sinh năm 1983 tại huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn ĐN, xã NT, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Hanh (A Hành) và bà Y Pha (Y HLeh); vợ là Y Van, có 06 con; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2019. Có mặt.

Người bị hại: Phạm Văn T , sinh năm 1965; trú tại: Tổ 7, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Người làm chứng: A H , sinh năm 1996, trú tại: Thôn ĐN, xã NT, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/5/2019, bị cáo A H và A Nh đang uống rượu trước sân nhà A H thì có anh Phạm Văn T điều khiển xe mô tô bán hàng

rong đi qua. A H gọi anh T lại, thấy A H và A Nh đang uống rượu nên anh T quay ra thì A H chạy ra giật đồ nhưng anh T không cho và nói: Thôi để chú bán. Lúc này A H dùng tay đấm vào đầu anh T rồi lấy 4 sợi dây chuyền kim loại. A H tiếp tục đánh anh T và lấy 03 chiếc đồng hồ đeo tay và 07 chiếc nhẫn kim loại. Khi thấy anh T bị đánh, A Nh chạy ra can nói: Đừng đánh chú, đồng thời dùng tay phải cản A H nhưng lại dùng tay trái lấy 02 chiếc đồng hồ của anh T . Anh T giật lại được một chiếc thì A Nh tiếp tục giật thêm được một chiếc nữa. Vì bị đánh nên anh T bỏ chạy, để lại xe mô tô và tài sản khác.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô kết luận: 04 sợi dây chuyền kim loại, 03 đồng hồ đeo tay, 07 chiếc nhẫn kim loại mà A H chiếm đoạt trị giá 715.000 đồng. 2 chiếc đồng hồ mà A Nh chiếm đoạt trị giá 244.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A H về tội "Cướp tài sản", theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A H từ 02 năm đến 03 năm tù, về tội "Cướp tài sản".

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 29/5/2019, bị cáo A H sử dụng vũ

lực, dùng tay đánh anh T , làm cho anh T lâm vào tình trạng không thể chống cự được, rồi lấy 4 sợi dây chuyền bằng kim loại; 03 chiếc đồng hồ đeo tay và 07 chiếc nhẫn bằng kim loại, trị giá 715.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Cướp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài sản đã được thu giữ trả lại cho người bị hại nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Đối với A Nh cùng tham gia phạm tội nhưng đã chết nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo theo quyết định số 1010/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc T hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 1 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **A H 02 (hai)** năm tù, về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/5/2019.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A H .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Tô;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đăk Tô;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Bình